

PHỤ LỤC 01:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2026
(Kèm Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 07/7/2026 của UBND xã Kỳ Hoa)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	Trong đó	Tổng thu thực hiện đến 26/6/2026	Trong đó:			Tỷ lệ thực hiện so với dự toán		
				Dự toán phần NS cấp xã		NS TW	NS tỉnh	NS xã	Tổng thu NSNN tỉnh giao	Tổng thu NSNN HĐND xã giao	Thu Ngân sách xã hưởng
I	Thu ngân sách trên địa bàn	30.600	62.300	42.242	116.433	13.227	72.061	31.146	381%	187%	74%
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.500	14.500	7.250	18.538	0	12.694	5.843	128%	128%	81%
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.000	2.000	1.000	2.824	0	2.824	0	141%	141%	0%
3	Lệ phí trước bạ	4.000	4.000	2.000	3.828	0	1.914	1.914	96%	96%	96%
6	Phí - lệ phí	1.000	1.000	1.000	3.616	46	3.077	492	362%	362%	49%
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	80	80	80	27	0	0	27	34%	34%	34%
8	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	970	970	412	199	30	85	85	21%	21%	21%
9	Thu tiền sử dụng đất	6.000	37.700	29.450	86.393	12.959	51.067	22.367	1440%	229%	76%
	<i>Trong đó:</i>										
a	<i>Đối với hạ tầng tái định cư</i>	4.000	4.000	2.380	0	0	0	0			
-	Các khu tái định cư đầu tư từ 100% nguồn Ngân sách Trung ương, trái phiếu chính phủ										
-	Các khu tái định cư còn lại	4.000	4.000	2.380	0	0	-	-			

TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	Trong đó	Tổng thu thực hiện đến 26/6/2026	Trong đó:			Tỷ lệ thực hiện so với dự toán		
				Dự toán phần NS cấp xã		NS TW	NS tỉnh	NS xã	Tổng thu NSNN tỉnh giao	Tổng thu NSNN HĐND xã giao	Thu Ngân sách xã hưởng
b	Đối với các khu đất do nhà nước đầu tư mới hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất		31.700	26.390	82.432	12.365	49.047	21.020			
-	Cấp tỉnh đầu tư hạ tầng (Hạ tầng khu dân cư Đông Nam)		14.000	14.000	82.432	12.365	49.047	21.020			
-	Cấp xã đầu tư hạ tầng (các khu đất, lô đất xen dăm trên địa bàn xã)		17.700	12.390							
c	Đối với các khu đất còn lại	2.000	2.000	680	3.961	594	2.020	1.347			
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khu vực biên	2.000	2.000	1.000	753	0	377	377	38%	38%	38%
11	Thu khác ngân sách	50	50	50	235	192	2	41	470%	470%	81%
12	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo				20	0	20	0			
II	Thu chuyển nguồn		8.197	8.197	8.197			8.197		100%	100%
III	Thu kết dư		2.238	2.238	2.238			2.238		100%	100%
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	119.863	119.863	119.863	62.606	0	0	62.606	52%	52%	52%
1	Bổ sung cân đối	88.225	88.225	88.225	44.132			44.132	50%	50%	50%
2	Bổ sung có mục tiêu	31.638	31.638	31.638	18.474			18.474	58%	58%	58%
Tổng cộng (A+B)		150.463	192.598	172.540	189.474	13.227	72.061	104.186	126%	98%	60%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ HOA

PHỤ LỤC 02:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 07/7/2026 của UBND xã Kỳ Hoa)

Đơn vị: Triệu ã

TT	Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026			So sánh thực hiện	
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	170.066	32.798	137.268	56.705	498	56.207	33%	2%
A	Chi cân đối ngân sách xã	160.516	29.450	131.066	54.446	0	54.446	34%	0%
I	Chi đầu tư phát triển	29.450	29.450	0	0	0	0	0%	0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	29.450	29.450						
2	Chi đầu tư phát triển khác								
II	Chi thường xuyên	128.727	0	128.727	53.799	0	53.799	42%	
	<i>Trong đó:</i>								
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	57.633		57.633	25.834		25.834	45%	
2	Chi y tế, dân số và gia đình	6.736		6.736	2.394		2.394	36%	
3	Chi văn hóa thông tin, thể dục thể thao	535		535	35		35	7%	
4	Chi Sự nghiệp tài nguyên môi trường	1.000		1.000	246		246	25%	
5	Chi các hoạt động kinh tế	9.873		9.873	453		453	5%	
6	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	23.458		23.458	9.699		9.699	41%	
7	Chi bảo đảm xã hội	26.672		26.672	13.565		13.565	51%	
8	Chi sự nghiệp An ninh	370		370	183		183	50%	

TT	Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026			So sánh thực hiện	
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển
9	Chi sự nghiệp Quốc phòng	1.559		1.559	1.289		1.289	83%	
10	Chi Sự nghiệp Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi	150		150	0		0	0%	
11	Chi khác	741		741	101		101	14%	
III	Dự phòng ngân sách	2.339		2.339	647	0	647	28%	
B	Bổ sung có mục tiêu trong năm 2026	1.353		1.353	1.353		1.353	100%	
C	Chuyển nguồn 2025 sang 2026	8.197	3.348	4.849	905	498	407	11%	15%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ HOA

tổng

với (%)
Thường xuyên
41%
42%
42%
45%
36%
7%
25%
5%
41%
51%
50%

với (%)
Thường xuyên
83%
0%
14%
28%
100%
8%

PHỤ LỤC 03:

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN CÁC KHOẢN DỰ TOÁN ĐẦU NĂM CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT VÀ BỔ SUNG MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 07/7/2026 của UBND xã Kỳ Hoa)

TT	Nội dung	Dự toán	Số đã phân bổ/giao	Số còn lại	Ghi chú
	TỔNG SỐ	45.694	35.359	9.680	
I	Các khoản dự toán đầu năm chưa phân bổ chi tiết	14.055	4.575	8.826	
1	Tăng cường cơ sở vật chất trên địa bàn	3.500	1.456	2.044	Thông báo kết luận số 107-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc		196		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức- Trạm Y tế		149		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức Văn phòng HĐND-UBND		264		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, Cơ sở vật chất tại hội trường lớn UBND xã- Văn phòng HĐND-UBND		431		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		112		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức- Ban chỉ huy quân sự xã		99		
-	Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ điều kiện làm việc cho cán bộ công chức Văn phòng Đảng ủy		205		
2	Kiến thiết thị chính, chiếu sáng, chỉnh trang đô thị và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác	4.529	957	3.572	
-	Kinh phí điện chiếu sáng trên địa bàn xã		343		
-	Sửa chữa, thay thế hệ thống đèn Led trang trí bị hư hỏng; Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng tại một số tuyến đường		207		
-	Mua và trồng bổ sung cây xanh trên các tuyến đường tại thôn Hoa Thắm, Hoa Tiến		55		
-	Kinh phí hỗ trợ các thôn thực hiện để xây đường điện thấp sáng, làm cổng chào, khẩu hiệu tuyên truyền các trục đường, sân khẩu		152		Thông báo kết luận số 107-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy
-	Kinh phí trả nợ xây dựng NTM các thôn năm 2023		200		
3	Các nhiệm vụ đảm bảo xã hội (công tác thu nhận AND thân nhân liệt sỹ, hoạt động 27/7, các hoạt động tri ân người công, bà mẹ VNAH...)	170	170		
4	Thực hiện các nhiệm vụ khác về văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin truyền thông (tuyên truyền sát nhập thôn, kỷ niệm các ngày lễ, các ngành.....)	200	100	100	
5	Các nhiệm vụ chung sự nghiệp Giáo dục (Khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng, thi học sinh giỏi, khác....)	1.040	386		
6	Kinh phí khen thưởng khối Quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	400	201	199	
7	Phần mềm quản lý chuyên môn, trang thiết bị phục vụ QLNN và các nhiệm vụ khác	389	103	286	
8	Kinh phí Huy hiệu đảng	597	191	406	
9	Kinh phí hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026	150	150	0	
10	Chi khác ngân sách	741	145	596	
-	Kinh phí Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Khoản 132)		27		
-	Kinh phí mua sắm phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, dịch vụ vụ ký số BHXH, chủ tài khoản, kế toán cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã		29		
-	Kinh phí hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giỏi cụm lần thứ I năm 2026 cho Công an xã Kỳ Hoa		15		

-	Kinh phí Hội nghị tập huấn chuyên đề tuyên truyền vai trò phụ nữ trong xây dựng gia đình hạnh phúc bảo vệ trẻ em thời đại số, vinh danh gia đình tiêu biểu trong phong trào “5 không 3 sạch”, Hội nghị tập huấn quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026-2031		74		
6	Dự phòng ngân sách	2.339	716	1.623	
-	Kinh phí sửa chữa nhà ăn, nhà vệ sinh, mua sắm vật chất hậu cần kỹ thuật đảm bảo sinh hoạt cho Ban chỉ huy quân sự xã		85		
-	Kinh phí tổ chức phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đợt 2		562		
-	Kinh phí mua sắm, lắp đặt còi báo động phòng không năm 2026 cho Ban Chỉ huy Quân sự xã		69		
II	Mục tiêu ngân sách tỉnh cấp	31.638	30.784	854	
1	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCC với cách mạng, thân nhân NCC với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến (gồm trợ cấp thường xuyên, trợ cấp 1 lần, phí quản lý)	14.857	14.857	0	
2	Bảo trợ xã hội theo NĐ 20/2021/NĐ-CP và hưu trí xã hội theo NĐ 176/2025/NĐ-CP	9.365	9.365	0	
3	Bảo hiểm Y tế cho đối tượng người có công	466	466	0	
4	Kinh phí quản lý, sửa chữa bảo trì bảo dưỡng đường bộ	680		680	
5	KP hỗ trợ phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP	490	490	0	
6	Bổ sung tăng Sự nghiệp Kinh tế (Trạm y tế cấp xã)	4.191	4.017	174	
7	Bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định 315/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh	559	559	0	
8	Bổ sung dự toán cho các đơn vị và bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để tổ chức phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh	691	691	0	
9	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các địa phương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định 508/QĐ-UBND ngày 01/3/2026 của UBND tỉnh	103	103	0	
10	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các địa phương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND tỉnh	236	236	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ HOA